

**Phụ lục IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRUYỀN THÔNG VMG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/BC- VMG

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2023**

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Truyền thông VMG.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101883619 cấp lần đầu ngày 10/02/2006
- Vốn điều lệ: 203.930.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 203.930.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà PEAKVIEW Tovver, số 36 Hoàng cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024.35378820
- Số fax: 024.37726091
- Website: <https://vmgmedia.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): ABC
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).
  - Ngày 10/02/2006: Công ty được cấp giấy phép kinh doanh lần đầu dưới tên Công ty Cổ phần Truyền thông Vietnamnet;
  - Năm 2008: Đổi tên thành Công ty cổ phần Truyền thông VMG;
  - Năm 2010: Tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng;
  - Năm 2011: Tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng;
  - Năm 2012: Tăng vốn điều lệ lên 203,93 tỷ đồng;

- Năm 2014: Đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán ABC;
- Năm 2016: Hợp tác NTT Việt Nam, Thành lập Công ty cổ phần Công nghệ OCG; Góp vốn vào Công ty cổ phần Công nghệ Imedia;
- Năm 2017: Thoái vốn tại Công ty cổ phần Thanh toán điện tử VNPT (VNPT Epay).
- Năm 2023: Thoái vốn tại Công ty cổ phần Công nghệ OCG

- Các sự kiện khác: *Không có*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính;
2.	1811	In ấn Chi tiết: Thiết kế mẫu in, in và các dịch vụ liên quan đến in (theo quy định của pháp luật hiện hành).
3.	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
4.	5911	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất, mua bán, tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình, biểu diễn nghệ thuật sân khấu (trừ các chương trình Nhà nước cấm);
5.	5920	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm và phát hành xuất bản phẩm âm nhạc.
6.	6190 (Chính)	<b>Hoạt động viễn thông khác</b> <b>Chi tiết: Dịch vụ trò chơi trực tuyến; Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ); Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; Dịch vụ nội dung thông tin số : là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số và các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số;</b>

		<b>Cung cấp dịch vụ nội thông tin trên mạng viễn thông di động; Cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông.</b>
7.	6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động;.
8.	6312	Cổng thông tin (Không hoạt động báo chí)
9.	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính;
10.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin;
11.	4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet
12.	8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; Dịch vụ tư vấn du học
13.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm);
14.	9511	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính;
15.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng
16.	7310	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng;
17.	7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường;

18.	8220	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
19.	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa
20.	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.
21.	8291	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán (khoản 10 điều 6 Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam) , dịch vụ ví điện tử (khoản 1 điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016), dịch vụ công thanh toán (điểm a, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012) ; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ (điểm b, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012); Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử (điểm b, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012); Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2022, khoản 8 điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 và Điều 3 Nghị định 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019) (hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)
22.	8511	Giáo dục nhà trẻ
23.	8512	Giáo dục mẫu giáo
24.	8531	Đào tạo sơ cấp
25.	8532	Đào tạo trung cấp
26.	8533	Đào tạo cao đẳng
27.	8551	Giáo dục thể thao và giải trí
28.	8552	Giáo dục văn hoá nghệ thuật
29.	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;
30.	9319	Hoạt động thể thao khác

		chi tiết: - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; - Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ .v.v; - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; - Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; - Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.
31.	6399	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...
32.	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm.
33.	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
34.	8219	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu

- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng Quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Tổng giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Truyền thông VNN Plus (VNN Plus)

+ Địa chỉ: Tầng 06, Tòa nhà số 18, ngõ 11, Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

- Công thông tin (trừ hoạt động báo chí);
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;

- Hoạt động ghi âm;
- Dịch vụ trò chơi trực tuyến;
- Dịch vụ quan hệ công chúng;
- Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, internet Việt Nam;
- Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí nhà nước cấm);
- Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng.

+ Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023: 17.840.000.000 VND

+ Tỷ lệ sở hữu của VMG tại VNN Plus tính đến ngày 31/12/2023: 28,59%

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, tận dụng mọi cơ hội gia tăng doanh thu và lợi nhuận dịch vụ truyền thông; đồng thời đẩy mạnh phát triển các dịch vụ mới mà VMG đang có lợi thế là đơn vị tiên phong dẫn đầu;

Tiếp tục đầu tư phát triển dịch vụ mới làm nền tảng cho tương lai

Mở rộng và phát triển hoạt động công nghệ nhằm đưa công nghệ trở thành thế mạnh, lợi thế cạnh tranh ;

Tạo sự gắn kết, phối hợp hoạt động giữa các Công ty để cùng nhau phát triển.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Duy trì và phát triển dịch vụ VAS với các nhà mạng.

+ Top 3 nhà cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

+ Hoàn thành đúng tiến độ các dự án PMU trọng điểm.

+ Doanh thu thuần tăng trưởng 7%; Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 5% so với năm 2023.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty).

+ VMG luôn thực hiện tốt các trách nhiệm và nghĩa vụ xã hội đối với cộng đồng. Cùng với các hoạt động kinh doanh, VMG không ngừng thúc đẩy các hoạt động đóng góp cho xã hội thông qua quỹ từ thiện VMG, nhằm mục tiêu hỗ trợ cho trẻ em nghèo vùng cao có ý chí phấn đấu, tiếp sức cho các em học tốt hơn, đem lại những giá trị lớn hơn không chỉ cho các em mà cho xã hội

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...): Không có

## II. Tình hình hoạt động trong năm/*Operations in the Year*

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Chỉ tiêu	2022	2023	% tăng (giảm)
1	Doanh thu	1.276.428	1.078.710	-15,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	788.550	27.487	-96,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	774.790	26.324	-96,6%

- Lũy kế cả năm 2023, Doanh thu VMG đạt 1.078,71 tỷ đồng, giảm 15,5% so với năm 2022 và chỉ đạt 82% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 27,49 tỷ đồng, giảm 96,5% so với năm 2023. Nếu loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng liên quan đến vụ kiện SIAC thì lợi nhuận trước thuế là 6,89 tỷ đồng - chỉ đạt 19,7% kế hoạch đề ra.

- Việc không đạt kế hoạch kinh doanh năm 2023 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

➤ Đối với các dịch vụ hiện có VMG đang kinh doanh:

+ Các dịch vụ chính của Trung tâm Quảng cáo số (SMS Brandname) đã ở cuối vòng đời, có xu hướng thoái trào, đồng thời VMG cũng bị mất thị trường trong mảng này vì lý do chủ quan;

+ Thị trường dịch vụ giá trị gia tăng (VAS) với các nhà mạng có xu hướng giảm và luôn chịu ảnh hưởng lớn từ chính sách và hoạt động của các nhà mạng. Do đó ảnh hưởng rất nhiều tới doanh thu của Trung tâm VAS, Trung tâm Bản quyền;

+ Mất đơn vị chủ lực về lợi nhuận trong tương lai (Trong năm 2022, Doanh thu là lãi gộp của Trung tâm Datatech lần lượt là 126 tỷ đồng và 76 tỷ đồng, trung tâm này đã được Ban lãnh đạo cũ giải thể từ 15/3/2023);

+ Các dịch vụ mới đang trong giai đoạn xây dựng, triển khai và dự kiến năm 2024 mới phát sinh doanh thu;

+ Nhân sự chuẩn bị cho các dự án/dịch vụ mới đang thiếu, chưa được tuyển dụng, bổ sung kịp thời.

➤ Đối với hệ thống hạ tầng phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh:

+ Phần mềm của Trung tâm Datatech hiện vẫn còn tính khấu hao trong năm (chi phí khấu hao hệ thống máy chủ và phần mềm trong năm 2023 là 4 tỷ đồng, dự kiến năm 2024 chi phí này là 2 tỷ đồng) mặc dù Trung tâm Datatech đã giải thể, phần mềm cũng không được bàn giao lại, không nắm được code và không sử dụng được.

+ Phần mềm của Trung tâm Quảng cáo số không được bàn giao lại đầy đủ. Trong khi đó khấu hao lớn (chi phí khấu hao phần mềm SMS Brandname Ver3 trong năm là 6 tỷ đồng, năm 2024 chi phí này là 6 tỷ đồng), lợi nhuận không đủ bù đắp.

## 2. Tổ chức và nhân sự

-Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

STT	Chức danh	Họ tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thay đổi
1	Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Hoàng Nam	0%	Bổ nhiệm từ 08/08/2023
2	Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Thọ	0%	Bổ nhiệm từ 15/09/2023

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

STT	Chức danh	Họ tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thay đổi
1	Tổng giám đốc	Trần Bình Dương		Miễn nhiệm từ 03/04/2023
1	Tổng Giám đốc	Ông Lương Minh Tuấn	0%	Bổ nhiệm từ 03/04/2023 Miễn nhiệm từ 08/08/2023

-Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Đầu tư tài chính ngắn hạn & dài hạn:

Loại	Số tiền (VNĐ)
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (*)	11.912.480.000
Trái phiếu (**)	50.930.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>62.842.480.000</b>



Trong đó:

(\*) Tại ngày 31/12/2023, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 12 tháng, có tổng giá trị là 11.912.480.000 đồng, được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,5%/ năm đến 5,2%/ năm.

(\*\*) Là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn là khoản đầu tư vào trái phiếu chi tiết, bao gồm:

Trái phiếu Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam giá trị 20.000.000.000 VNĐ có kỳ hạn 96 tháng lãi suất là tham chiếu cộng 0,9%/năm.

Trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam có 03 trái phiếu tổng giá trị 30.930.000.000 VNĐ, kỳ hạn từ 96 tháng đến 120 tháng và lãi suất bằng lãi suất tham chiếu cộng 0,9%/năm và lãi suất tham chiếu cộng 1,2%/năm.

b) Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty Cổ phần Truyền thông VNNPLUS

Tình hình tài chính của VNNPLUS:

Nội dung	2022	2023	% tăng/giảm
Tổng Tài sản	24.056	17.948	-25%
Doanh thu thuần	52.505	40.502	-23%
Lợi nhuận trước thuế	824	-3.558	-532%
Lợi nhuận sau thuế	652	-3.558	-645%

c) Tình hình thực hiện các dự án:

Dự án	Kế hoạch	Đã thực hiện
Trung gian thanh toán	Xin được giấy phép Trung Gian Thanh toán của Ngân hàng Nhà Nước: Quý IV/2024 với các nội dung: 1. Ví điện tử 2. Cổng thanh toán 3. Thu hộ chi hộ 4. Dịch vụ chuyển tiền điện tử	Đã cơ bản xây dựng xong hệ thống Trung gian Thanh toán: Nhận bàn giao dự án VMGpay, tiếp nhận, quản lý và duy trì hệ thống Trung Gian Thanh Toán từ đối tác Vission : T2-T8/2024 Đã chạy Demo sản phẩm, đã đóng góp ý kiến để đối tác hoàn thiện sản phẩm. Đang phối hợp BIDV để hoàn thiện Hợp đồng thử nghiệm, Biên bản thử nghiệm. Đang chuẩn bị hồ sơ xin cấp phép Trung Gian thanh toán lên Ngân hàng Nhà nước: T4-T8/2024

Mạng di động ảo MVNO	<p>Quý II/2024: MOU với nhà mạng</p> <p>Quý IV/2024 Giấy phép thiết lập mạng viễn thông – Bộ TTTT</p> <p>Quý IV/2024 hoặc Quý I/2025: Giấy phép MVNO – Bộ TTTT</p>	<p>15/10/2023: Đã nộp Bộ hồ sơ đề xuất lên MobiFone</p> <p>Tháng 1-2/2024: Nhận phản hồi từ MobiFone: Hoàn thiện các yêu cầu bổ sung hồ sơ của MobiFone, Bổ sung MOU với khu công nghiệp hoặc chuỗi siêu thị lớn.</p> <p>Cuối tháng 3/2024: MOU với Saigon Coop</p>
eContract	<p>Kế hoạch Golive: T5/2024</p> <p>Xin được giấy phép Giao dịch điện tử kết nối trực CECA – Bộ Công Thương: T5/2024</p> <p>Cung cấp dịch vụ nội khối và các công ty đối tác: T6/2024</p>	<p>Đã cơ bản xây dựng xong hệ thống Hợp đồng điện tử VMGeContract</p> <p>Đã Chuẩn bị hạ tầng cấp phát tài nguyên: T2/2024</p> <p>Đã tiếp nhận và tiến hành nghiệm thu Hệ thống VMGeContract: T3/2024</p> <p>Triển khai chạy thử: T3/2024</p> <p>Đang hoàn thiện bộ hồ sơ nộp lên Bộ Công Thương (Online và Offline) để xin cấp phép Dịch vụ cung cấp chứng thực hợp đồng điện tử</p>

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm/%
Tổng giá trị tài sản	699.891.939.595	641.306.839.859	-8%
Doanh thu thuần	1.276.427.835.966	1.078.709.786.617	-15%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	787.337.063.979	26.016.962.686	-97%
Lợi nhuận khác	1.212.847.789	1.470.318.802	21%
Lợi nhuận trước thuế	788.549.911.768	27.487.281.488	-97%
Lợi nhuận sau thuế	774.790.120.997	26.324.248.099	-97%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	5%	-50%

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
----------	----------	----------	---------

1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,48  2,48	3,85  3,84	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,27  0,38	0,22  0,29	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	130,97  1,82	810,18  1,68	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,61  1,52  1,11  0,62	0,02  0,05  0,04  0,02	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.*

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ:

- Tổng số cổ phần: 20.393.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.393.000 cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

- Cổ đông lớn: 04 cổ đông
- Cổ đông nhỏ: 754 cổ đông
- Cổ đông tổ chức: 01 cổ đông
- Cổ đông cá nhân: 757 cổ đông
- Cổ đông nước ngoài: 14 cổ đông
- Cổ đông trong nước: 743 cổ đông
- Cổ đông nhà nước: 01 cổ đông

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm, Công ty thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu, giảm xuống còn 498.205.298.336 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 4.000 cổ phiếu
- Trong năm 2023, VMG không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: *Không*

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: *Không*

### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không*

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không*

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chủ yếu sử dụng năng lượng điện để phục vụ cho các hoạt động tại trụ sở làm việc.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không có*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không có*

6.4. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Trong năm 2023, Tổng chi phí doanh nghiệp chi cho việc sử dụng nước tại văn phòng là 22.429.028 VNĐ.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: : Không

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân năm 2023: 104 người
- Mức lương bình quân: 24,086,000/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức thăm khám sức khỏe định kỳ cho CBNV.
- Tham gia tập huấn an toàn phòng cháy chữa cháy.
- Tổ chức thăm, hỏi CBNV ốm đau.
- Tổ chức du lịch, tổ chức chào mừng các ngày lễ 8/3, 20/10 ...nhằm tôn vinh và gắn kết CBNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 75 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các chương trình đào tạo chuyên môn, đào tạo nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng mềm.

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.8. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:* Không có

*Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).*

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- 2023 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn và thách thức với các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ truyền thông, dịch vụ số. Công ty Cổ phần Truyền thông VMG không nằm ngoài xu hướng chung của thị trường. 2023 cũng là năm VMG có sự biến động đáng kể trong cơ cấu tổ chức và bộ máy điều hành. Tuy vậy, bằng sự nỗ lực, tận tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã cố gắng thực hiện các nhiệm vụ mà HĐQT giao phó.

- Tuy VMG chưa thể hoàn thành kế hoạch đề ra nhưng tổng quan tình hình kinh doanh có một số nét tích cực sau:

+ Dịch vụ VAS tiếp tục đứng đầu về doanh số nhà mạng Mobifone; top 3 doanh số nhà mạng Vinaphone, Viettel.

+ Sở hữu và kinh doanh thành công Bản quyền FIFA Women’s World Cup 2023.

+ Chuyển nhượng thành công toàn bộ cổ phần tại Công ty con – Công ty CP Công nghệ OCG.

+ Cuối năm 2023, VMG đã ký kết hợp đồng và có đơn đặt hàng với các đối tác để triển khai dự án “VMG eID - Giải pháp xác thực Thẻ căn cước” – tạo tiền đề quan trọng cho hoạt động kinh doanh các năm sau.

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>475.683.838.820</b>	<b>546.045.332.203</b>	<b>15%</b>
Tiền & tương đương tiền	53.442.451.749	87.737.825.341	64%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	169.642.255.566	11.912.480.000	-93%
Phải thu KH ngắn hạn	163.038.239.313	339.692.541.757	108%

<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>224.208.100.775</b>	<b>95.261.507.656</b>	<b>-58%</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>699.891.939.595</b>	<b>641.306.839.859</b>	<b>-8%</b>

- Có sự chuyển dịch trong cơ cấu Tài sản ngắn hạn: đầu tư tài chính ngắn hạn (các khoản tiền gửi có kỳ hạn 3-12 tháng) giảm 93%; Tiền & tương đương tiền tăng gần 64%.

- Phải thu khách hàng ngắn hạn tăng mạnh (108%) cho thấy Công ty đang bị chiếm dụng vốn nhiều hơn.

**b) Tình hình nợ phải trả**

<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>% tăng/giảm</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>191.576.466.306</b>	<b>143.101.541.523</b>	<b>-25%</b>
Nợ ngắn hạn	190.183.901.183	141.991.230.328	-25%
Phải trả người bán ngắn hạn	11.086.083.045	18.542.302.432	67%
Vay ngắn hạn	23.612.210.090	11.000.000.000	-53%
Nợ dài hạn	1.392.565.123	1.110.311.195	-20%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	100.981.847.216	80.369.909.158	-20%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>508.315.473.289</b>	<b>498.205.298.336</b>	<b>-2%</b>
Vốn góp	203.930.000.000	203.930.000.000	0%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>699.891.939.595</b>	<b>641.306.839.859</b>	<b>-8%</b>

- Tổng nợ phải trả giảm 25% so với năm 2022, vay ngắn hạn giảm 53% từ 23,6 tỷ đồng xuống còn 11 tỷ đồng. Công ty không có vay dài hạn.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Hệ thống kỹ thuật (phần cứng + phần mềm) đã được nắm bắt, kiểm soát và hạn chế được tối đa lỗi phát sinh - ổn định dịch vụ. Ban điều hành đánh giá hệ thống hiện tại đáp ứng được khoảng 80% yêu cầu đối với dịch vụ.

- Phân loại, tối ưu và quy hoạch lại hệ thống máy chủ đối với các dịch vụ của VMG, chuyển dần hệ thống máy chủ sang Cloud nhằm tối ưu hiệu quả và chi phí.

- Hoàn thành việc xin cấp lại chứng chỉ ISO 9001 và tiếp tục vận hành hoạt động kinh doanh mảng SMS Brandname theo tiêu chuẩn ISO.

- Nghiên cứu phát triển một số dịch vụ mới:

+ Triển khai kinh doanh bản quyền bóng đá, nhạc số với đối tác nước ngoài.

+ Nghiên cứu và triển khai kinh doanh các dịch vụ mới liên quan đến đề án – Nghị định 59/2022/NĐ-CP (xác thực và định danh điện tử). Bước đầu đã ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP Liên Việt, mở ra hướng đi mới trong năm 2024.

+ Nghiên cứu các giải pháp/dịch vụ từ GTEL liên quan đến Đề án – Nghị định 06/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số và dịch vụ nhận dạng sinh trắc học theo Quyết định số 2345/QĐ-NHNN của Ngân hàng nhà nước.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu của VMG trong năm 2024:

+ Duy trì và phát triển dịch vụ VAS với các nhà mạng.

+ Top 3 nhà cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

+ Hoàn thành đúng tiến độ các dự án PMU trọng điểm.

+ Doanh thu thuần tăng trưởng 7%; Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 5% so với năm 2023.

#### 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không có

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Ngày 03 tháng 04 năm 2023, Công ty đã tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023. Đại hội đã miễn nhiệm các thành viên HĐQT, BKS và bầu mới toàn bộ thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Về nhân sự Ban điều hành trong năm 2023 có sự thay đổi: Ngày 03/04/2023, HĐQT đã có quyết định miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc (“TGD”) đối với Ông Trần Bình Dương, đồng thời bổ nhiệm Ông Lương Minh Tuấn giữ chức TGD- người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ngày 08/08/2023, HĐQT đã có quyết định miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Lương Minh Tuấn, đồng thời bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Nam giữ chức TGD- người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ngày 15/09/2023 HĐQT đã có quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Thọ giữ chức vụ Phó TGD Công ty.



Năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ngành viễn thông đang trong giai đoạn bão hòa. Lũy kế cả năm 2023, Doanh thu VMG đạt 1.078,71 tỷ đồng, giảm 15,5% so với năm 2022 và chỉ đạt 82% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 27,49 tỷ đồng, giảm 96,5% so với năm 2022. Nếu loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng liên quan đến vụ kiện SIAC thì lợi nhuận trước thuế là 6,89 tỷ đồng - chỉ đạt 19,7% kế hoạch đề ra.

Việc không đạt kế hoạch kinh doanh năm 2023 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- **Đối với các dịch vụ truyền thông:**
    - Các dịch vụ chính của Trung tâm Quảng cáo số (SMS Brandname) đã ở cuối vòng đời, có xu hướng thoái trào, đồng thời VMG cũng bị mất thị trường trong mảng này vì lý do chủ quan;
    - Thị trường dịch vụ giá trị gia tăng (VAS) với các nhà mạng có xu hướng giảm và luôn chịu ảnh hưởng lớn từ chính sách và hoạt động của các nhà mạng. Do đó ảnh hưởng rất nhiều tới doanh thu của Trung tâm VAS, Trung tâm Bản quyền;
    - Mất đơn vị chủ lực về lợi nhuận trong tương lai (Trong năm 2022, Doanh thu là lãi gộp của Trung tâm Datatech lần lượt là 126 tỷ đồng và 76 tỷ đồng, trung tâm này đã được Ban lãnh đạo cũ giải thể từ 15/3/2023);
  - **Đối với các dịch vụ mới:**
    - Các dịch vụ mới đang trong giai đoạn xây dựng, triển khai và dự kiến năm 2024 mới phát sinh doanh thu;
    - Nhân sự chuẩn bị cho các dự án/dịch vụ mới đang thiếu, chưa được tuyển dụng, bổ sung kịp thời.
  - **Đối với hệ thống hạ tầng phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh:**
    - Phần mềm của Trung tâm Datatech hiện vẫn còn tính khấu hao trong năm (chi phí khấu hao hệ thống máy chủ và phần mềm trong năm 2023 là 4 tỷ đồng, dự kiến năm 2024 chi phí này là 2 tỷ đồng) mặc dù Trung tâm Datatech đã giải thể, phần mềm cũng không được bàn giao lại, không nắm được code và không sử dụng được;
    - Phần mềm của Trung tâm Quảng cáo số không được bàn giao lại đầy đủ. Trong khi đó khấu hao lớn (chi phí khấu hao phần mềm SMS Brandname Ver3 trong năm là 6 tỷ đồng, năm 2024 chi phí này là 6 tỷ đồng), lợi nhuận không đủ bù đắp.
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*
- Công tác quản lý, điều hành của Ban TGD đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của công ty. Ban TGD đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành, thu hồi công nợ, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT nhằm hoạt động kinh doanh ổn định, từng bước đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chỉ đạo, định hướng của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
  - Ban TGD đã thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn báo cáo trình HĐQT về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 và các báo cáo khác theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Ban TGD cũng

đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin các Nghị quyết của HĐQT theo quy định, công bố các thông tin định kỳ và bất thường, tuân thủ đúng quy định của tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính.

- Hoạt động kinh doanh chưa đạt được theo kế hoạch kinh doanh đề ra mà nguyên nhân chủ yếu là do các nguyên nhân khách quan, chủ quan đã được trình bày trong Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban TGD. Vấn đề này, yêu cầu Ban TGD cần quan tâm và có biện pháp mạnh mẽ hơn nữa.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Từ thuận lợi và khó khăn trên, HĐQT Công ty đề ra định hướng các kế hoạch, định hướng hoạt động kinh doanh năm 2024 như sau

- Đối với dịch vụ giá trị gia tăng (VAS):
  - Tập trung tìm kiếm và hợp tác với các đối tác nhằm xây dựng các nội dung tốt để triển khai kinh doanh hợp tác và triển khai các gói Bundle data với Nhà mạng.
- Đối với dịch vụ Bản quyền:
  - Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác lớn trong cùng lĩnh vực truyền thông đang sở hữu kho bản quyền giải trí, thể thao phong phú;
  - Đẩy mạnh phát triển kinh doanh bản quyền trong lĩnh vực âm nhạc theo hướng hợp tác với các đối tác nước ngoài trên nền tảng nhạc số;
  - Đẩy mạnh hợp tác với các ca sĩ trẻ mới nổi có tư duy âm nhạc tốt.
- Đối với dịch vụ SMS Brandname:
  - Tập trung kéo lại các khách hàng lớn;
  - Đẩy mạnh phát triển khách hàng mới thuộc lĩnh vực công (điện, nước, y tế, thuế);
  - Tích hợp bán kèm dịch vụ SMS Brandname với các dịch vụ mới đang triển khai của VMG.
- Đối với việc hợp tác triển khai các dịch vụ kinh doanh mới với đối tác:
  - Phối hợp với Công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTEL) triển khai dịch vụ xác thực, định danh điện tử và một số dịch vụ có liên quan khác.
- Đối với việc nghiên cứu và phát triển các mô hình kinh doanh khác:
  - Nghiên cứu triển khai kinh doanh dịch vụ trung gian thanh toán sau khi được cấp phép (dự kiến Quý 4/2024);
  - Nghiên cứu phát triển các sản phẩm game để phục vụ kinh doanh Game trên nền tảng công game của Nhà mạng;
  - Nghiên cứu thành lập lại Trung tâm xử lý dữ liệu phù hợp với định hướng phát triển của VMG;
  - Nghiên cứu áp dụng và triển khai chuyển đổi số tại VMG, tiến tới hoàn thiện dịch vụ để cung cấp giải pháp cho khách hàng;
  - Xây dựng các sản phẩm/dịch vụ cốt lõi để khẳng định vị thế của VMG trong bối cảnh các dịch vụ truyền thống đang dần bão hòa.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh thành viên HĐQT tại công ty khác
1	Ông Nguyễn Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT	Không rõ (từ nhiệm)	
2	Ông Nguyễn Đăng Thắng	Thành viên HĐQT	Không rõ (từ nhiệm)	
3	Ông Trần Bình Dương	Thành viên HĐQT	Không rõ (từ nhiệm 03/04/2023)	
4	Ông Domingo Alonso	Thành viên HĐQT	Không rõ (từ nhiệm)	
5	Ông Torben Kjaer	Thành viên HĐQT	Không rõ (từ nhiệm 03/04/2023)	
	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT	1,47%	
	Ông Lương Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	0%	
	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên HĐQT	0%	
	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	0%	

	Ông Võ Thăng Long	Thành viên HĐQT	0%	
--	-------------------	-----------------	----	--

Số thành viên không điều hành: 08

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Theo báo cáo Tình hình quản trị Công ty đã công bố.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Phạm Minh Tuấn	Trưởng ban	Không rõ (từ nhiệm 03/04/2023)	
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên	Không rõ (từ nhiệm 03/04/2023)	
3	Đỗ Kim Thúy	Thành viên	0%	Bỏ nhiệm ngày 19/9/2022 Bổ nhiệm lại vào 03/04/2023
4	Ông Nguyễn Thời Đại	Trưởng ban	0%	Bổ nhiệm vào 03/04/2023

5	Ông Lê Thanh Phong	Thành viên	0%	Bổ nhiệm vào 03/04/2023 Miễn nhiệm 29/06/2023
6	Bà Trương Thị Minh Thọ	Thành viên	0%	Bổ nhiệm 29/06/2023

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Theo báo cáo Tình hình quản trị Công ty đã công bố.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc: 2.398.688.300 đồng (số liệu chi tiết cho từng người, số tiền cụ thể theo báo cáo tài chính năm 2023 đã công bố)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): Đã thực hiện theo đúng quy định về quản trị Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Chấp nhận toàn phần
2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

*Recipients:*

- .....

- Lưu: VT,...

- Archived:.....

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Hoàng Nam*